

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 225/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

“V/v ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Chí C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

(Ông C, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Chí C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Kim Thủy C1 sống với nhau vào năm 1987, đến năm 1997 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, ông và bà Thủy C1 sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống với nhau về vấn đề kinh tế tiền bạc lẫn tình cảm vợ chồng, vợ chồng bất đồng quan

điểm sống nên thường xuyên cự cãi với nhau; ông và bà T không sống ly thân nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc, ông bà nhiều lần cố gắng hàn gắn đoàn tụ lại nhưng không có kết quả. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoàng S, sinh ngày 06-12-1989 và Đặng Sơn H, sinh ngày 03-12-1992. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Chí C chung sống với nhau vào năm 1987, đến năm 1997 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu bà và ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông C bất đồng quan điểm sống với nhau về vấn đề kinh tế tiền bạc do ông C làm gì cũng không trao đổi với bà mà tự ý quyết định, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau; ngoài ra, ông C đánh bà gây thương tích ở trán đến nay vẫn còn vết sẹo và ông C còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (việc này bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh); vợ chồng không còn tình cảm nên hôn nhân không hạnh phúc, bà nhiều lần cố gắng hàn gắn đoàn tụ lại nhưng không có kết quả, bà và ông C vẫn sống chung với nhau chứ không có sống ly thân. Nay bà không đồng ý ly hôn vì bà và ông C chưa tự thỏa thuận được về tài sản chung nên bà không đồng ý ly hôn (trong vụ án này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa bà và ông C).

Về con chung: Có 02 con chung như ông Công trình B. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông C và bà T là hôn nhân hợp pháp, ông bà chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25-9-1997. Trong quá trình chung sống, hôn nhân của ông C và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài; ông C, bà T thừa nhận ông bà có cự cãi và đánh nhau; hậu quả là bà T phải đi bệnh viện để khâu vết thương; ngoài ra, ông bà còn bất đồng quan điểm sống với nhau về vấn đề kinh tế tiền bạc, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau; tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc, ông bà nhiều lần cố gắng hàn gắn đoàn tụ lại nhưng không có kết quả. Nay ông C yêu cầu ly hôn, bà T thừa nhận mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông C trầm trọng kéo dài nhưng bà không đồng ý ly hôn, vì bà và ông C chưa tự thỏa thuận được tài sản chung, khi nào bà và ông C phân chia được tài sản chung thì bà đồng ý ly hôn với ông C. Xét thấy, hôn nhân của ông C, bà T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C, cho ông C được ly hôn với bà T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Trường hợp, ông C, bà T có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì ông bà có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Hoàng S, sinh ngày 06-12-1989 và Đặng Sơn H, sinh ngày 03-12-1992. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

[2.3] Về tài sản chung: Ông C, bà T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông C, bà T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Chí C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Chí C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim T.

2. *Về án phí:* Ông Đặng Chí C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0021378 ngày 28-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Ông C, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Trạch;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi